

Số: 18<sup>a</sup>/KH-THS2MM

Mường Mươn, ngày 03 tháng 2 năm 2025

## KẾ HOẠCH

### Chuyển đổi số của trường PTDTBT Tiểu học số 2 Mường Mươn năm 2025

Căn cứ Kế hoạch số 246/KH-UBND ngày 14/10/2024 của Ủy ban nhân dân huyện Mường Chà về chuyển số năm 2025;

Kế hoạch số 168/KH-SGDĐT ngày 17/01/2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo về chuyển đổi số năm 2025.

Căn cứ Kế hoạch số 60/KH-PGDĐT ngày 21/01/2025 Kế hoạch chuyển đổi số của Phòng Giáo dục và Đào tạo năm 2025;

Trường PTDTBT Tiểu học số 2 Mường Mươn xây dựng kế hoạch chuyển đổi số năm 2025, cụ thể như sau:

#### I. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ NĂM 2024

##### 1. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành; kiểm tra, giám sát hoạt động chuyển đổi số

Trường PTDTBT Tiểu học số 2 Mường Mươn đã tiếp nhận và triển khai thực hiện tuyên truyền, phổ biến, quán các văn bản của các cấp về chuyển đổi số: Quyết định số 3179/QĐ UBND ngày 06/12/2021 của UBND tỉnh phê duyệt Đề án Chuyển đổi số tỉnh Điện Biên giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030; Kế hoạch số 832/KH-UBND ngày 29/3/2021 của UBND tỉnh về việc tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin Ngành GDĐT tỉnh Điện Biên đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số giai đoạn 2021-2025; Kế hoạch số 1502/KH-PGDĐT ngày 29/12/2023 của Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Mường Chà về chuyển số năm 2024. Đồng thời xây dựng kế hoạch chuyển đổi số và triển khai tới toàn thể CBQL, GV, nhân viên trong nhà trường để thực hiện, tạo sự chuyển biến mạnh mẽ trong nhận thức và hành động của lãnh đạo, viên chức, người lao động, học sinh trong nhà trường.

Đến nay, hầu hết cán bộ quản lý giáo viên, nhân viên trong nhà trường đều nắm bắt được tầm quan trọng và các nội dung về chuyển đổi số trong giáo dục đào tạo. Toàn trường đã tích cực phân đấu, thực hiện tốt các nội dung chuyển đổi số theo kế hoạch đã đề ra.

##### 2. Hạ tầng số

Trường PTDTBT Tiểu học số 2 Mường Mươn hiện có 31 máy tính phục vụ cho công tác quản lý, dạy và học tại nhà trường, 07 máy chiếu, 02 tivi thông minh, và các thiết bị dạy học cơ bản đủ đáp ứng nhu cầu sử dụng. Điểm trường trung tâm của nhà trường đã có kết nối Internet tốc độ cao để phục vụ nhu cầu sử dụng của cán bộ, giáo viên và học sinh.

Về cơ bản, hạ tầng số đã tạm thời đáp ứng được yêu cầu triển khai thực hiện nhiệm vụ chuyển đổi số, xã hội số, đào tạo công dân số tại điểm trung tâm của nhà trường.

### **3. Về công tác bồi dưỡng, phát triển nhân lực**

Hiện tại nhà trường có 34 cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên, trong đó có 1 giáo viên Tin; có 33 cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên có chứng chỉ tin học cơ bản trở lên đạt tỷ lệ 97,1%. Về cơ bản, bộ giáo viên nhà trường đáp ứng được yêu cầu về kỹ năng sử dụng, ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản; kỹ năng sử dụng các phần mềm phục vụ quản lý, dạy và học; kỹ năng soạn giảng bài giảng trình chiếu, bài giảng điện tử; kỹ năng khai thác internet và thư điện tử trong công việc; kỹ năng về an toàn, an ninh thông tin mạng và dữ liệu. Năm 2024, nhà trường tiếp tục bồi dưỡng cho giáo viên kỹ năng khai thác, sử dụng internet, thư điện tử, kỹ năng thiết kế trình chiếu, bài giảng điện tử, kỹ năng sử dụng các phần mềm hỗ trợ thiết kế bài giảng, hỗ trợ dạy học cho cán bộ, giáo viên. Tuyên truyền các nội dung kỹ năng số cơ bản như thanh toán trực tuyến, tự bảo vệ mình trên không gian mạng, ... cho phụ huynh và học sinh. Cử cán bộ, giáo viên có trình độ chuyên môn, có kỹ năng về CNTT tham gia Ban công nghệ thông tin để tuyên truyền, hướng dẫn, hỗ trợ giáo viên, phụ huynh và học sinh thực hiện các dịch vụ số.

### **4. Dữ liệu số**

Dưới sự chỉ đạo của Phòng Giáo dục và Đào tạo, nhà trường thường xuyên rà soát, cập nhật đầy đủ và kịp thời cơ sở dữ liệu cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên; học sinh trong toàn trường lên hệ thống cơ sở dữ liệu ngành giáo dục và các hệ thống cơ sở dữ liệu khác của tỉnh. Thực hiện tốt công tác làm sạch dữ liệu đảm bảo “đúng, đủ, sạch, sống”, liên thông, xác thực thông tin với cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư.

Yêu cầu toàn thể cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên nhà trường thực hiện cài đặt ứng dụng VNeID trên điện thoại thông minh và thực hiện định danh điện tử mức độ 2.

Nhà trường đã triển khai thực hiện công tác số hoá hồ sơ sổ sách, sổ điểm điện tử, học bạ điện tử theo quy định và định hướng của Bộ Giáo dục và Đào tạo và theo hướng dẫn của Phòng Giáo dục và Đào tạo. 33 CBQL, GV và nhân viên có chứng thư số cá nhân và thực hiện kí số hồ sơ sổ sách.

### **6. Chính quyền số**

Nhà trường hiện đang sử dụng hiệu quả hệ thống Quản lý văn bản và điều hành, thực hiện ban hành văn bản điện tử ký số và gửi, nhận văn bản điện tử với tỷ lệ 100% qua mạng (trừ các văn bản mật theo quy định).

Triển khai và sử dụng hiệu quả các phần mềm hỗ trợ công tác quản lý bằng quy trình điện tử Cơ sở dữ liệu quốc gia, Pmis, vnEdu, .... Trang thông tin điện tử ( website) hoạt động ổn định, thông tin được cập nhật thường xuyên, đầy đủ, kịp thời.

## **7. Kinh tế số và xã hội số**

Nhà trường đã tuyên truyền, phổ biến, quán triệt và triển khai tới toàn thể công chức, viên chức, người lao động, học sinh về thu và chi trả chế độ bằng hình thức thanh toán không dùng tiền mặt. Đến thời điểm hiện tại, 100% phụ huynh học sinh có tài khoản ngân hàng; học sinh được thanh toán chế độ hỗ trợ chi phí học tập, bán trú, khuyết tật qua tài khoản ngân hàng). Đối với việc thực hiện thanh toán chế độ tiền lương và các chế độ, phụ cấp cho cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong nhà trường đạt tỷ lệ thực hiện thanh toán theo phương thức không dùng tiền mặt là 100

Hệ thống cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học đã từng bước được rà soát, nâng cấp, trang bị nhằm đáp ứng nhu cầu dạy và học. Hệ thống các phần mềm hỗ trợ công tác quản lý, dạy và học theo hướng đồng bộ, liên thông được triển khai sử dụng hiệu quả. Hoàn thành số hoá hồ sơ, sổ sách theo chỉ đạo và hướng dẫn của các cơ quan cấp trên.

Thường xuyên tổ chức và khuyến khích, tạo điều kiện cho cán bộ, giáo viên tham gia các lớp tập huấn, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ, kỹ năng ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số nhằm đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ ngày càng cao.

## **8. Công tác tuyên truyền, truyền thông về chuyển đổi số**

Nhà trường tích cực tuyên truyền, triển khai thực hiện Văn bản số 1890/SGDĐT-QLCL ngày 11/7/2024 về việc triển khai Kế hoạch tổ chức các hoạt động hưởng ứng Ngày Chuyển đổi số quốc gia và Ngày Chuyển đổi số tỉnh Điện Biên năm 2024; Kế hoạch số 2992/KH-UBND ngày 04/7/2024 của UBND tỉnh đến toàn thể cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và học sinh. Tham gia các hoạt động hưởng ứng Ngày Chuyển đổi số quốc gia và Ngày Chuyển đổi số tỉnh Điện Biên năm 2024 một cách hiệu quả, thiết thực, tiết kiệm.

Cử cán bộ, giáo viên tham gia đầy đủ các lớp tập huấn, bồi dưỡng, hội thảo do cấp tổ chức để kịp thời nắm bắt xu thế mới, công nghệ mới,

Đã tổ chức triển khai, phổ biến, quán triệt các chủ trương, đường lối, chính sách, nội dung các văn bản chỉ đạo liên quan đến chuyển đổi số đặc biệt là Quyết định số 131/QĐ-TTg ngày 25/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án "Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong GDĐT giai đoạn 2022 - 2025, định hướng đến năm 2030"; Nghị quyết số 13-NQ/TU, ngày 01/10/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy; Quyết định số 3179/QĐ-UBND ngày 06/12/2021 của UBND tỉnh phê duyệt Đề án Chuyển đổi số tỉnh Điện Biên giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030 đến toàn thể cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và học sinh, trong đó cụ thể hóa các mục tiêu nhiệm vụ qua kế hoạch chuyển đổi số giai đoạn 2021-2025, định hướng đến

năm 2030 và kế hoạch triển khai nhiệm vụ trong từng năm cụ thể. Tổ chức thực hiện tốt công tác tuyên truyền, phổ biến, nâng cao nhận thức, vai trò của chuyển đổi số và Đề án 06 cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh trong toàn trường như: căng băng rôn, khẩu hiệu; thành lập chuyên mục chuyển đổi số và viết tin bài đăng trên website, fanpage của trường; tổ chức thực hiện và tham gia đầy đủ các hoạt động hưởng ứng Ngày chuyển đổi số quốc gia và Ngày chuyển đổi số tỉnh Điện Biên 10/10 hàng năm...

## **9. Kinh phí thực hiện**

Nhà trường đã xin bổ sung kinh phí từ nguồn kinh phí sự nghiệp chi thường xuyên, các nguồn vốn xã hội hóa để mua sắm trang thiết bị cần thiết phục vụ cho công tác quản lý, dạy và học cho các cơ sở giáo dục.

## **II. ĐÁNH GIÁ CHUNG**

### **1. Kết quả đạt được**

Cơ sở hạ tầng, trang thiết bị dạy học cơ bản đủ đáp ứng được nhu cầu sử dụng trong công tác quản lý, dạy học và kiểm tra đánh giá trong toàn trường.

Nhà trường có điểm trường chính đã được kết nối Internet tốc độ cao và phủ sóng Wifi để phục vụ nhu cầu sử dụng tra cứu tài liệu, học tập của cán bộ, giáo viên, học sinh.

Tỷ lệ các tiết dạy có ứng dụng công nghệ thông tin được duy trì ổn định. Kỹ năng về ứng dụng CNTT của cán bộ, giáo viên không ngừng được nâng cao đáp ứng được yêu cầu về chuyên môn nghiệp vụ.

Tỷ lệ cán bộ, giáo viên thành thạo tin học, thành thạo sử dụng các phần mềm quản lý, hỗ trợ dạy học và kiểm tra đánh giá, có kỹ năng về đảm bảo an toàn, an ninh thông tin được duy trì và tăng lên hàng năm.

Các hệ thống phần mềm phù hợp với nhu cầu sử dụng, đáp ứng được các yêu cầu về chuyển đổi số, đáp ứng được nhu cầu sử dụng của giáo viên. Thực hiện hồ sơ sổ sách điện tử, sổ điểm điện tử đạt 100%.

Có Cổng/Trang thông tin điện tử và thực hiện đăng bài thường xuyên, liên tục.

Đội ngũ cán bộ, giáo viên thường xuyên được hỗ trợ, hướng dẫn sử dụng các phần mềm, ứng dụng CNTT vào giảng dạy.

### **2. Tồn tại, hạn chế**

Vẫn còn 4 điểm trường lẻ chưa được kết nối Internet băng thông rộng, thậm chí chưa có sóng Internet 3G, 4G, chưa có điện nên việc thực hiện ứng dụng CNTT, chuyển đổi số còn chậm, chưa đạt hiệu quả như mong đợi.

Nhiều máy tính để sử dụng trong công tác quản lý, dạy học đã hết niên hạn, xuống cấp do được đầu tư lâu và chưa thể thay thế nâng cấp.

Cán bộ phụ trách CNTT, chuyển đổi số của nhà trường là kiêm nhiệm, không có chế độ hỗ trợ.

### **III. KẾ HOẠCH CHUYỂN ĐỔI SỐ NĂM 2025**

#### **1. Căn cứ lập kế hoạch**

- Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 03/6/2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; Quyết định số 942/QĐ-TTg ngày 15/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược phát triển Chính phủ điện tử hướng tới Chính phủ số giai đoạn 2021-2025 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt chiến lược phát triển kinh tế số và xã hội số đến năm 2025, định hướng đến năm 2030;

- Quyết định 131/QĐ-TTg ngày 25/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án "Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong GDĐT giai đoạn 2022-2025, định hướng đến năm 2030".

- Quyết định số 4725/QĐ-BGDĐT ngày 30/12/2022 của Bộ GDĐT ban hành Bộ chỉ số đánh giá mức độ chuyển đổi số của cơ sở giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên;

- Quyết định số 3276/QĐ-BGDĐT ngày 30/10/2024 của Bộ GDĐT ban hành Bộ chỉ số đánh giá mức độ chuyển đổi số cơ sở giáo dục mầm non;

- Quyết định số 3806/QĐ-BGDĐT ngày 29/11/2024 của Bộ GDĐT ban hành Bộ Chỉ số đánh giá mức độ chuyển đổi số đối với Sở GDĐT, Phòng GDĐT;

- Công văn số 4324/BGDĐT-CNTT ngày 14/8/2024 của Bộ GDĐT về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ ứng dụng CNTT, chuyển đổi số và thống kê giáo dục năm 2024-2025;

- Kế hoạch số 35/KH-BGDĐT ngày 15/01/2025 của Bộ GDĐT về triển khai Học bạ số cấp Tiểu học; Công văn số 115/BGDĐT-GDTrH ngày 10/01/2025 của Bộ GDĐT về việc triển khai thí điểm Học bạ số cấp trung học cơ sở, trung học phổ thông và giáo dục thường xuyên;

- Nghị quyết số 13-NQ/TU ngày 01/10/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về chuyển đổi số tỉnh Điện Biên đến năm 2025, định hướng đến năm 2030;

- Chỉ thị số 06/CT-UBND ngày 03/6/2022 của UBND tỉnh về phát triển Chính quyền điện tử hướng tới Chính quyền số, thúc đẩy chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh Điện Biên;

- Quyết định số 498/QĐ-UBND ngày 28/5/2020 của UBND tỉnh ban hành Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 50/NQ-CP ngày 17 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ;

- Quyết định số 1469/QĐ-UBND ngày 25/12/2020 của UBND tỉnh về

việc phê duyệt Kiến trúc chính quyền điện tử tỉnh Điện Biên, phiên bản 2.0.

- Quyết định số 3179/QĐ-UBND ngày 06/12/2021 của UBND tỉnh phê duyệt Đề án Chuyển đổi số tỉnh Điện Biên giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030;

- Kế hoạch số 832/KH-UBND ngày 29/3/2021 của UBND tỉnh về việc tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin Ngành GDĐT tỉnh Điện Biên đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số giai đoạn 2021-2025.

- Kế hoạch số 4642/KH-UBND ngày 16/12/2020 của UBND tỉnh ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước, phát triển Chính quyền số và bảo đảm an toàn thông tin mạng tỉnh Điện Biên giai đoạn 2021-2025;

- Kế hoạch số 1064/KH-UBND ngày 14/4/2021 của UBND tỉnh đào tạo và phát triển nguồn nhân lực an toàn thông tin trong cơ quan nhà nước tỉnh Điện Biên giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh;

- Kế hoạch số 718/KH-UBND ngày 15/3/2022 của UBND tỉnh nâng cao nhận thức, phổ cập kỹ năng và phát triển nguồn nhân lực chuyển đổi số tỉnh Điện Biên đến năm 2025, định hướng đến năm 2030;

- Kế hoạch số 4900/KH-UBND ngày 30/10/2024 của UBND tỉnh về chuyển đổi số tỉnh Điện Biên năm 2025;

- Kế hoạch số 246/KH-UBND ngày 14/10/2024 của Ủy ban nhân dân huyện Mường Chà về chuyển đổi số năm 2025;

- Kế hoạch số 168/KH-SGDĐT ngày 17/01/2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo về chuyển đổi số năm 2025.

- Kế hoạch số 60/KH-PGDĐT ngày 21/01/2025 Kế hoạch chuyển đổi số của Phòng Giáo dục và Đào tạo năm 2025

## **2. Mục tiêu**

- Cơ sở hạ tầng, kỹ thuật về công nghệ thông tin đảm bảo đủ, hoạt động ổn định, hiệu quả lâu dài, đáp ứng nhu cầu sử dụng trong công tác quản lý, và các hoạt động chuyên môn.

- 100% các điểm bản của nhà trường được kết nối Internet cáp quang tốc độ cao, kể cả các điểm trường, điểm bản vùng sâu, vùng xa, vùng đặc biệt khó khăn.

- Nhà trường học có Trang thông tin điện tử cung cấp đầy đủ thông tin theo quy định tại Nghị định 43/2011/NĐ-CP ngày 13/6/2011 của Chính phủ về cung cấp thông tin trên trang thông tin điện tử và được kết nối với trang thông tin điện tử của huyện.

- Hệ thống dịch vụ công trực tuyến một phần và toàn trình được cung cấp đầy đủ trên nhiều phương tiện truy cập khác nhau, bao gồm cả thiết bị di động,

được tích hợp trên hệ thống dịch vụ công của tỉnh, của huyện và cổng dịch vụ công quốc gia.

- Đảm bảo các điều kiện về cơ sở vật chất, nguồn nhân lực để triển khai thực hiện dịch vụ công thiết yếu Ngành Giáo dục.

- Thống nhất việc sử dụng phần mềm Quản lý văn bản và hồ sơ công việc trong toàn trường, đảm bảo tỷ lệ 100% văn bản đi, đến được gửi, nhận trên phần mềm sử dụng chữ ký số điện tử (trừ các văn bản mật).

- 100% cán bộ, công chức, viên chức được cấp và sử dụng hệ thống Thư điện tử ngành giáo dục phục vụ trong công việc;

- 100% cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên có chứng thư số để sử dụng;

- Nhà trường có cán bộ trình độ chuyên môn về CNTT đáp ứng được yêu cầu phụ trách theo dõi, vận hành các hệ thống thông tin;

- 100% học sinh được thực hiện thanh toán học phí và chi trả chế độ chính sách theo phương thức không dùng tiền mặt;

- Triển khai học bạ điện tử theo kế hoạch, hướng dẫn và các văn bản chỉ đạo của Bộ GDĐT, Sở GDĐT đảm bảo 100% học sinh;

- Đảm bảo an toàn, an ninh thông tin phục vụ hoạt động của các cơ quan nhà nước, không xảy ra tình trạng lộ, lọt các thông tin quan trọng; mất an toàn, an ninh thông tin mạng và dữ liệu.

### **3. Nhiệm vụ**

#### **3.1. Tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành; kiểm tra, giám sát hoạt động chuyển đổi số**

Tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành để đánh giá tình hình thực hiện và giải quyết các vướng mắc một cách kịp thời.

Xây dựng kế hoạch và tổ chức kiểm tra, giám sát tình hình thực hiện các nhiệm vụ về chuyển đổi số trong nhà trường.

#### **3.2. Hạ tầng số**

Tiếp tục tham mưu, huy động các nguồn kinh phí, nguồn xã hội hoá để đầu tư bổ sung, nâng cấp trang thiết bị công nghệ thông tin hỗ trợ quản lý, dạy và học trong nhà trường theo hướng đồng bộ, tiết kiệm, hiệu quả sử dụng lâu dài; đầu tư có trọng tâm, trọng điểm, ưu tiên các trang thiết bị thiết yếu phục vụ cho quá trình đổi mới nội dung, phương pháp dạy học.

Tiếp tục đảm bảo cơ sở hạ tầng mạng thông suốt, tham mưu với các cấp đầu tư và đảm bảo 100% các điểm trường kết nối internet cáp quang tốc độ cao, đảm bảo trang bị đủ máy tính cho cán bộ công chức, viên chức trong quá trình thực hiện nhiệm vụ.

Nâng cấp hạ tầng, trang thiết bị ứng dụng CNTT, trang thiết bị dạy học đáp ứng được yêu cầu theo Chương trình Giáo dục phổ thông 2018 và đảm bảo an toàn, an ninh thông tin.

### **3.3. Nhân lực số**

Tiếp tục tổ chức các chuyên đề tập huấn, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ, kỹ năng ứng dụng công nghệ thông tin trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, đặc biệt là trong dạy và học, kiểm tra đánh giá, an toàn an ninh thông tin mạng và dữ liệu cho cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường.

Tăng cường tổ chức các cuộc thi có ứng dụng công nghệ thông tin, các hoạt động ngoại khoá để tạo sân chơi bổ ích, giao lưu học hỏi tạo môi trường thúc đẩy, đẩy mạnh ứng dụng CNTT.

Tạo điều kiện thuận lợi cho cán bộ, giáo viên, học sinh có điều kiện tự nghiên cứu, tìm tòi, tham gia các diễn đàn CNTT, các cuộc hội thảo khoa học về các chủ đề công nghệ 4.0, đổi mới phương pháp dạy học, đổi mới tư duy sáng tạo...

Tiếp tục triển khai phổ cập kỹ năng số cơ bản (Sử dụng dịch vụ công trực tuyến; Mua sắm trực tuyến, Thanh toán trực tuyến, Tự bảo vệ mình trên không gian mạng, Sử dụng nền tảng số khác tùy đặc thù của địa phương) cho học sinh.

### **3.4. Dữ liệu số**

Tiếp tục rà soát, cập nhật bổ sung cơ sở dữ liệu của cán bộ quản lý, giáo viên, người lao động, học sinh, học viên trên hệ thống cơ sở dữ liệu quốc gia về giáo dục đào tạo theo quy định của Bộ GDĐT.

Tiếp tục thực hiện cập nhật thông tin học sinh, kết quả giáo dục lên phần mềm quản trị trường vnEdu.

### **3.5. An toàn thông tin mạng**

Tiếp tục tăng cường công tác tuyên truyền nâng cao nhận thức và phổ biến kiến thức, kỹ năng bảo đảm an toàn, an ninh thông tin cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh trong nhà trường.

Cài đặt phần mềm diệt virus có bản quyền cho tất cả các máy tính, máy chủ, đặc biệt là các máy tính chứa dữ liệu quan trọng. Bố trí máy tính riêng, độc lập để soạn thảo văn bản mật theo đúng quy định.

Rà soát, bổ sung, bố trí nguồn nhân lực về an toàn thông tin.

Thường xuyên kiểm tra, giám sát công tác đảm bảo an toàn, an ninh thông tin; hoạt động Cổng/Trang thông tin điện tử, Fanpage trên mạng xã hội, đặc biệt là việc thực hiện Bộ Quy tắc ứng xử trên mạng xã hội.

### **3.6. Chính quyền số**



Triển khai thực hiện hệ thống hồ sơ công việc, 100% văn bản ban hành trên môi trường mạng (trừ văn bản mật) sử dụng chữ ký số chuyên dùng theo quy định tại Nghị định số 68/2024/NĐ-CP ngày 25/6/2024 của Chính phủ quy định về chữ ký số chuyên dùng công vụ; Nghị định số 130/2018/NĐ-CP ngày 27/9/2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật giao dịch điện tử về chữ ký số và dịch vụ chứng thực chữ ký số; Thông tư số 185/2019/TT-BQP ngày 04/12/2019 của Bộ Quốc phòng hướng dẫn việc cung cấp, quản lý, sử dụng dịch vụ chứng thực chữ ký số chuyên dùng Chính phủ.

Tăng cường sử dụng hệ thống thư điện tử công vụ trong công việc. Rà soát, đề nghị PGD cấp bổ sung tài khoản email công vụ cho cán bộ, giáo viên, nhân viên trong toàn trường.

Triển khai thực hiện các hệ thống phần mềm trong hệ sinh thái giáo dục như: hệ thống phần mềm quản lý nhà trường, quản lý tuyển sinh đầu cấp, quản lý các kỳ thi, quản lý đề thi, hỗ trợ dạy học, kiểm tra đánh giá, kế toán, tài sản, kho học liệu số, giáo án điện tử, thư viện điện tử, ... phù hợp với nhu cầu sử dụng thực tế tại các đơn vị và đảm bảo các tiêu chí trong các Bộ chỉ số đánh giá mức độ chuyên đổi số. Sử dụng đồng bộ hồ sơ số sách điện tử, học bạ điện tử, sổ liên lạc điện tử và sử dụng chữ ký số chuyên dùng công vụ trong tất cả các giao dịch điện tử.

### **3.7. Kinh tế số và xã hội số**

Tiếp tục thực hiện chi trả chế độ chính sách cho học sinh theo phương thức không dùng tiền mặt đảm bảo theo chỉ tiêu kế hoạch đề ra.

Tiếp tục hoàn thiện mô hình quản trị số, hoạt động số và chuẩn hoá dữ liệu số.

Tiếp tục triển khai các hình thức dạy học STEM, STEAM theo chỉ đạo, hướng dẫn, định hướng của Bộ GDĐT.

### **3.8. Nâng cao nhận thức, tuyên truyền, truyền thông và các giải pháp khác đẩy mạnh chuyển đổi số, đảm bảo an toàn thông tin.**

Tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến các hoạt động hưởng ứng Ngày Chuyển đổi số quốc gia và của tỉnh tới toàn thể CBQL, GV, NV và học sinh.

Thường xuyên cập nhật thông tin và tham gia các kênh truyền thông về chuyển đổi số để được cập nhật kịp thời thông tin mới nhất. Tăng cường công tác quảng bá hình ảnh, viết bài, đăng bài trên Cổng/Trang thông tin điện tử.

Triển khai tổ chức triển khai, tuyên truyền, phổ biến Ngày Chuyển đổi số quốc gia và của tỉnh đảm bảo thiết thực, hiệu quả. Tiếp tục triển khai có hiệu quả Kế hoạch thi đua về chuyển đổi số trong nhà trường, kết quả thực hiện nhiệm vụ

về chuyển đổi số được xem như một trong những tiêu chí để đánh giá, xếp loại, đánh giá thi đua cho cá nhân trong năm học.

#### **4. Giải pháp**

- Rà soát để kiện toàn Ban CNTT, phân công nhiệm vụ gắn với trách nhiệm cụ thể cho các thành viên trong từng khâu, từng nội dung được giao.

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền nâng cao nhận thức; tập huấn, bồi dưỡng nâng cao kỹ năng ứng dụng công nghệ thông tin, ứng dụng kỹ năng số cho cán bộ, giáo viên, nhân viên và phụ huynh học sinh khai thác, ứng dụng công nghệ thông tin, sử dụng hiệu quả các hệ thống dịch vụ của ngành.

- Tranh thủ các nguồn lực, xã hội hóa để đầu tư, nâng cấp trang thiết bị cơ sở vật chất, các ứng dụng phục vụ người dân, doanh nghiệp...

#### **5. Kinh phí thực hiện**

Kinh phí thực hiện Kế hoạch này bao gồm: Nguồn ngân sách sự nghiệp giáo dục hàng năm theo phân cấp hiện hành và các nguồn kinh phí hợp pháp khác.

#### **6. Tổ chức thực hiện**

##### *6.1. Ban Công nghệ thông tin*

Xây dựng và triển khai thực hiện kế hoạch, tham mưu triển khai chuyển đổi số đáp ứng được yêu cầu về cơ sở hạ tầng, kiến trúc tổng thể, giải pháp, công nghệ, đảm bảo phù hợp với xu thế cũng như tình hình thực tế tại nhà trường.

Theo dõi, đôn đốc và tư vấn hỗ trợ CBQL, GV và nhân viên trong nhà trường trong quá trình triển khai thực hiện nhiệm vụ.

##### *6.2. Phụ trách kế toán*

Chủ trì tham mưu các nội dung liên quan để huy động nguồn lực triển khai thực hiện các nội dung kế hoạch đảm bảo yêu cầu.

##### *6.3. Phụ trách chuyên môn*

Chủ động nắm bắt các nhiệm vụ liên quan đến lĩnh vực phụ trách để kịp thời tham mưu, phối hợp chỉ đạo triển khai thực hiện.

##### *6.4. Cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên trong nhà trường*

Thực hiện Chương trình chuyển đổi số trong năm 2025 và những năm tiếp theo căn cứ vào tình hình thực tế.

Triển khai thực hiện Chương trình chuyển đổi số và triển khai kế hoạch đến toàn thể phụ huynh và học sinh trong trường.

Tăng cường công tác tuyên truyền nhằm nâng cao nhận thức cho phụ huynh về vai trò của Chương trình chuyển đổi số trong các hoạt động của nhà

trường.

Bảo đảm nguồn nhân lực phục vụ vận hành, khai thác dữ liệu trong việc vận hành và triển khai các ứng dụng CNTT trong giáo dục.

Tập trung hoàn thiện các ứng dụng CNTT trong quản lý, điều hành như quản lý nhà trường, hồ sơ sổ sách điện tử, giáo án điện tử; các nền tảng dạy học trực tuyến elearning; quản lý thanh toán không dùng tiền mặt...

Trên đây là Kế hoạch Chuyển đổi số năm 2025 của Trường PTDTBT Tiểu học số 2 Mường Mươn. Yêu cầu toàn thể CBQL, giáo viên và nhân viên trong nhà trường nghiêm túc thực hiện./.

**Nơi nhận:**

- CB-GV- NV
- Lưu: HSGD.

**HIỆU TRƯỞNG**

**Nguyễn Thị Liễu**

